

Điện Biên, ngày 28 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát: Việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động xét xử án hình sự; thi hành án hình sự, dân sự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2024

Thực hiện Nghị quyết số 163/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh “Việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động xét xử án hình sự; thi hành án hình sự, dân sự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2024”, Đoàn giám sát đã thực hiện giám sát, làm việc trực tiếp đối với các ngành: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; UBND các huyện: Mường Ảng, Điện Biên, Điện Biên Đông; thành phố Điện Biên Phủ và một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện và thành phố Điện Biên Phủ¹. Đoàn giám sát của HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH; CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XÉT XỬ ÁN HÌNH SỰ, THI HÀNH ÁN

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Điện Biên là tỉnh miền núi có đường biên giới dài hơn 455km, tiếp giáp với hai nước Lào và Trung Quốc, địa hình hiểm trở; giao thông đi lại, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới còn nhiều khó khăn, một bộ phận người dân trình độ dân trí còn thấp dễ bị các đối tượng phạm tội, phần tử xấu lôi kéo, mua chuộc,... đã ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; việc tiếp thu và chấp hành các quy định trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật còn hạn chế nhất định.

Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiềm chế, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, đặc biệt là tội phạm về ma túy, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua không gian mạng,... có chiều hướng gia tăng.

Các lực lượng chức năng trên địa bàn đã triển khai đồng bộ nhiều phương án, kế hoạch để nắm chắc tình hình, phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm và đạt được nhiều kết quả quan trọng; đã cơ bản kiềm chế và làm giảm các loại tội phạm về trật tự xã hội; công tác điều tra, truy tố, xét xử bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm.

¹ Phường Tân Thanh và xã Nà Tấu, thành phố ĐBP; Thị trấn Điện Biên Đông và xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông; xã Mường Đàng và xã Ngòi Cáy, huyện Mường Ảng; xã Thanh Yên và xã Thanh An, huyện Điện Biên.

Công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả; đã xây dựng và nhân rộng một số mô hình, tổ chức quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm ở cơ sở, huy động được sự tham gia tích cực, hiệu quả của Nhân dân vào công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI, THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

1. Tình hình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật

Hệ thống luật và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tư pháp ngày càng hoàn thiện, Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản pháp luật liên quan, điển hình như: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Thi hành án hình sự; Luật Thi hành án Dân sự, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Đặc xá... hệ thống Luật quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án; trình tự; thủ tục trong hoạt động xét xử và thi hành án hình sự, dân sự. Trong các văn bản pháp luật này, bên cạnh những quy định về việc xử lý nghiêm minh người đã thực hiện hành vi phạm tội, còn có những quy định thể hiện tính chất nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội như: đặc xá, giảm án, tha tù trước thời hạn có điều kiện... Căn cứ các Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành các văn bản² chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn. Từ sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương, của tỉnh, cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về xét xử, thi hành án.

Tòa án nhân dân (TAND) hai cấp tỉnh Điện Biên đã quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các quy định của Bộ Luật hình sự, Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Luật Tổ chức TAND, Luật Thi hành án hình sự, các văn bản hướng dẫn của TAND tối cao, các văn bản liên tịch trong hoạt động xét xử, thi hành án hình sự theo đúng chức năng, nhiệm vụ của ngành. Bảo đảm các vụ án hình sự đều được xét xử kịp thời, nghiêm minh, tuân thủ đúng trình tự và thủ tục tố tụng.

Công tác thi hành án hình sự (THAHS) luôn nhận được quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, chính quyền cấp tỉnh và sự phối hợp thực hiện của các cơ quan ban, ngành, đoàn thể tỉnh và cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã. Để triển khai

² Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh hàng năm; Kế hoạch số 1480/KH-UBND, ngày 26/5/2000 V/v triển khai thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Công văn số 2247/UBND-NC ngày 19/7/2022 về việc tổ chức triển khai thực hiện công tác đặc xá năm 2022; Kế hoạch số 4720/KH-UBND, ngày 09/10/2023 về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và 03 năm thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 5159/KH-UBND ngày 08/11/2023 về triển khai Quyết định số 22/2023/TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tin dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 588/UBND-NC ngày 05/02/2024 về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với chấp hành xong án phạt tù và Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 3582/UBND-NC ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh về Tổ chức thực hiện công tác đặc xá năm 2024.

Luật Thi hành án hình sự và hướng dẫn của cấp trên, Công an tỉnh đã ban hành nhiều quyết định, kế hoạch, điện mật, công văn để chỉ đạo lực lượng Cảnh sát THAHS và hỗ trợ tư pháp triển khai hiệu quả công tác THAHS, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật THAHS trên địa bàn tỉnh³, góp phần phòng ngừa và quản lý tốt các loại đối tượng, đảm bảo an ninh, an toàn các cơ sở giam giữ, ổn định tình hình an ninh, trật tự ở địa bàn phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Cục thi hành án dân sự (THADS) tỉnh luôn bám sát sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Ngành tại địa phương. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn toàn tỉnh. Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của Luật THADS và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và địa phương về công tác THADS, theo dõi thi hành án hành chính, công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp đến 100% các đơn vị trực thuộc. Vận dụng kịp thời, đúng quy định của pháp luật về THADS trong quá trình tổ chức thi hành án của Cơ quan THADS hai cấp trong tỉnh.

Với vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo THADS tỉnh, Cục THADS tỉnh đã tích cực tham mưu cho Trưởng ban Chỉ đạo THADS tỉnh thực hiện tốt hoạt động của Ban Chỉ đạo, tham gia ý kiến với Ban Chỉ đạo và một số cuộc họp liên ngành để giải quyết các vướng mắc về công tác THADS.

Hoạt động tham gia tố tụng của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư trên địa bàn tỉnh trong các vụ án ở các giai đoạn tố tụng và thi hành án đã góp phần quan trọng trong việc xác định sự thật khách quan của vụ án; giúp cho phán quyết của Hội đồng xét xử nghiêm minh, công bằng, dân chủ, đúng pháp luật và bảo đảm hiệu lực thi hành án; bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp cho tổ chức và công dân.

UBND cấp huyện đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn trong công tác chỉ đạo hoạt động án thi hành án hình sự, thi hành án dân sự trên địa bàn, xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương, thi hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn huyện; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án

³ Kế hoạch số: 2465/KHPH-SVHTTVDL-CAT, ngày 27/11/2021 của Công an tỉnh về Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Điện Biên thực hiện chương trình tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thư viện trong Trại tạm giam - Công an tỉnh; Kế hoạch số 09/KH-CAT (PC10), ngày 20/01/2022 về thành lập tổ công tác tiến hành kiểm tra đột xuất công tác tạm giữ, tạm giam và công tác Thi hành án hình sự; Kế hoạch số 646/KH-CAT-PC10, ngày 15/3/2022 về kiểm tra toàn diện công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng năm 2022; Kế hoạch số 2726/KH-CAT-PC10, ngày 13/9/2022 về việc tập huấn nghiệp vụ công tác Thi hành án hình sự tại cộng đồng và công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong hình phạt tù; Kế hoạch số 73/KH-CAT-PC10, ngày 10/01/2023 về kiểm tra công tác tạm giữ, tạm giam, công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng năm 2023; Kế hoạch số 994/KH-CAT-PC10, ngày 03/4/2023 về tự kiểm tra toàn diện công tác tạm giữ, tạm giam, công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng; Kế hoạch số 19/KH-CAT-PC10, ngày 03/01/2024 về tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp năm 2024; Kế hoạch số 18/KH-CAT-PC10, ngày 03/01/2024 về kiểm tra công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; Kế hoạch số 952/KH-CAT-PC10, ngày 21/3/2024 về kiểm tra công tác tạm giữ, tạm giam, công tác thi hành án hình sự, tái hòa nhập cộng đồng, hỗ trợ tư pháp và bảo vệ kho vật chứng; Kế hoạch số 165/KH-CQTHAHS-PC10, ngày 09/7/2024 về đánh giá và giải quyết tồn tại, khó khăn trong thi hành quyết định hoãn chấp hành án phạt tù; Kế hoạch số 2888/KH-CAT-PC10, ngày 12/8/2024 về triển khai thực hiện công tác đặc xá năm 2024;...

phạt tù trên địa bàn huyện; Kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hoà nhập cộng đồng, thi hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn huyện...

UBND cấp xã đã tổ chức triển khai và bảo đảm việc thi hành pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, thực hiện các biện pháp quản lý dân cư trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật; thực hiện các quy định về công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể của địa phương, cơ sở trong công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Các cấp, các ngành đã tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, thi tìm hiểu pháp luật; tuyên truyền qua Cổng, Trang thông tin điện tử; Truyền thanh - Truyền hình; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; cấp phát tài liệu, tờ rơi, tuyên truyền qua các phiên tòa xét xử lưu động tại các địa phương. Đối tượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật rộng khắp đến toàn dân, trong đó đặc biệt lưu ý tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật cho người đang chấp hành án hình sự; người áp dụng biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, mới ra tù tái hoà nhập cộng đồng, thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao và đặc điểm, tình hình của từng địa bàn, đối tượng cần được tuyên truyền, các cơ quan lựa chọn nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp, nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bám sát nhu cầu người dân, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, tập trung vào các lĩnh vực: Bộ luật Hình sự; Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật Đặc xá; Luật Thi hành án dân sự, Luật thi hành án hình sự; Luật phòng, chống ma túy; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật giao thông đường bộ; Luật phòng, chống tác hại rượu bia; Pháp luật về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội,... các quy định khác về quyền con người, quyền công dân, những hành vi bị nghiêm cấm, hậu quả khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, kỹ năng sống và bảo vệ bản thân trước những tệ nạn xã hội, các chuẩn mực đạo đức xã hội và ý chí phấn đấu vươn lên.

3. Thực hiện công tác phối hợp

Tòa án nhân dân (TAND), Viện kiểm sát Nhân dân (VKSND), Cơ quan THAHS, Cơ quan THADS hai cấp đã tích cực, chủ động phối hợp trong nội bộ khối và phối hợp với các cơ quan có liên quan. Công tác phối hợp được thực hiện thông qua việc ký kết và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành; tổ chức các cuộc họp liên ngành, tổ chức hội nghị giao ban các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án theo định kỳ, cử người tham gia các đoàn công tác..

Hoạt động phối hợp thực hiện trên nguyên tắc đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan và tuân thủ quy định của pháp luật. Thông qua công tác phối hợp các bên thường xuyên trao đổi thông tin, hợp bàn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn, thống nhất hướng giải quyết các

vụ, việc cụ thể. Thông qua công tác phối hợp đã giải quyết dứt điểm được nhiều vụ việc khó, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo

Các cơ quan, đơn vị luôn bám sát quy định của trung ương, của tỉnh, của ngành để cụ thể hóa, quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, sát với nhiệm vụ trọng tâm và phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, địa phương; chú trọng công tác tuyên truyền Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân; tăng cường tiếp và đối thoại với công dân, chủ động nắm tình hình kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh.

Việc tiếp công dân theo định kỳ của Thủ trưởng cơ quan, địa phương được thực hiện nghiêm túc theo lịch đề ra; duy trì nghiêm lịch trực, tiếp công dân tại trụ sở làm việc vào tất cả các ngày làm việc trong tuần; bố trí công chức thường trực tại trụ sở làm việc để tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu, đề nghị, kiến nghị của công dân, chú trọng thực hiện kỹ năng dân vận trong công tác tiếp dân, giải quyết thỏa đáng các yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Trong kỳ báo cáo, lãnh đạo các ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo các đơn vị xử lý dứt điểm 100% đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân có liên quan đến lĩnh vực tư pháp theo đúng quy định; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; qua đó, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo niềm tin, sự đồng thuận trong Nhân dân.

5. Công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động chuyên môn; Công tác bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ, trình độ chính trị

Công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động chuyên môn được các ngành quan tâm sâu sát với các đơn vị cấp huyện trực thuộc; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, kịp thời nắm bắt, chỉ đạo giải quyết đối với các trường hợp có khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ, đảm bảo không bị động và áp dụng thống nhất, đúng quy định của pháp luật trong công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ trong hoạt động chuyên môn.

Lãnh đạo ngành cấp tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Đối với những vụ việc khó khăn, phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, trong quá trình nghiên cứu, giải quyết còn có những quan điểm khác nhau giữa các ngành, các đơn vị đã chủ động xin ý kiến hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ của cấp trên theo đúng quy trình, quy định.

Ngay từ đầu các năm công tác, các đơn vị đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra đến các đơn vị trực thuộc theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của ngành và của tỉnh. Đảm bảo công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Công tác bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị cho cán bộ, công chức trong ngành đã được các ngành quan tâm, chú trọng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của trung ương, của ngành cấp trên và của tỉnh hàng năm đến các đơn vị trực thuộc; chỉ đạo rà soát nguồn công chức quy hoạch và hiện có để xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH

I. CÔNG TÁC XÉT XỬ, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN TRONG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ CỦA TÒA ÁN

Tòa án hai cấp tỉnh Điện Biên đã triển khai và thực hiện tốt nhiệm vụ công tác hằng năm, kết quả trong kỳ báo cáo như sau:

TAND hai cấp thụ lý 3.743 vụ với 4.431 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 3.740 vụ với 4.424 bị cáo, đạt tỷ lệ 99,92%; còn lại 03 vụ với 07 bị cáo, cụ thể:

1. Án sơ thẩm

- Tổng số thụ lý 3.681 vụ với 4.361 bị cáo; đã giải quyết 3.678 vụ với 4.354 bị cáo; còn lại 03 vụ với 07 bị cáo⁴.

- Tổng số vụ, bị cáo tạm đình chỉ: 02 vụ 02 bị cáo (do bị cáo bỏ trốn trong thời gian được tại ngoại, lực lượng công an đã có quyết định truy nã).

- Tổng số vụ, bị cáo đình chỉ giải quyết vụ án: 09 vụ 11 bị cáo, *trong đó: 05 vụ 06 bị cáo đình chỉ do Bị hại rút yêu cầu khởi tố; 04 vụ 05 bị cáo đình chỉ do các bị cáo chết trước khi đưa vụ án ra xét xử.*

2. Án phúc thẩm: thụ lý 63 vụ với 70 bị cáo; đã giải quyết 63 vụ 70 bị cáo, đạt tỷ lệ giải quyết 100%⁵

3. Trả hồ sơ điều tra bổ sung

- Số lượng vụ/bị cáo trả hồ sơ điều tra bổ sung: 12 vụ 33 bị cáo (TAND tỉnh: 04 vụ 13 bị cáo, TAND cấp huyện: 8 vụ 20 bị cáo).

- Số vụ/bị cáo Viện kiểm sát chấp nhận: 10 vụ 21 bị cáo; không chấp nhận: 02 vụ 12 bị cáo⁶.

4. Tỷ lệ án bị hủy, sửa: có 02/3.740 vụ án bị hủy, chiếm 0,05%, trong đó: hủy vì nguyên nhân khách quan 02 vụ; 43/3.740 vụ án bị sửa, chiếm 1,15%, trong đó: sửa vì lý do chủ quan 02 vụ, sửa vì lý do khách quan 41 vụ. Tỷ lệ án hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của thẩm phán 02/3.740 vụ việc = 0,05% (dưới tỉ lệ Quốc hội quy định đối với án hủy, sửa do lỗi chủ quan hằng năm của Tòa án)⁷.

⁴ TAND tỉnh: thụ lý 350 vụ với 570 bị cáo; đã giải quyết 350 vụ với 570 bị cáo, đạt tỷ lệ 100%; TAND cấp huyện: thụ lý 3.331 vụ với 3.793 bị cáo; đã giải quyết 3.328 vụ với 3.786 bị cáo; còn lại 03 vụ 07 bị cáo, đạt tỷ lệ 99,91%.

⁵ Đình chỉ: 13 vụ 13 bị cáo do rút đơn kháng cáo; Số lượng vụ/bị cáo giữ nguyên án sơ thẩm: 15 vụ 15 bị cáo; Số vụ/bị cáo sửa án sơ thẩm: Sửa một phần: 32 vụ 39 bị cáo; Sửa toàn bộ: 0 vụ. Số vụ/bị cáo hủy án sơ thẩm: Hủy một phần: 02 vụ 02 bị cáo; Hủy toàn bộ: 01 vụ 01 bị cáo.

⁶ Vụ án Nguyễn Thị Khương và đồng phạm phạm tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất" theo Điều 230/BLHS năm 2015 và "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo Điều 356/BLHS năm 2015 (TAND tỉnh Điện Biên); Vụ Lâu A Thỉnh và đồng phạm phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249/BLHS năm 2014 (TAND thành phố Điện Biên Phủ trả hồ sơ điều tra bổ sung 02 lần).

⁷ Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội giao Toà án nhân dân tối cao: "...bảo đảm tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan hằng năm không vượt quá 1,5%.

5. Bản án, quyết định hình sự có hiệu lực pháp luật đã công bố; chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tổng số 7.140 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đã công bố trên Cổng thông tin điện tử⁸ và **4.040** bản án, quyết định hình sự có hiệu lực pháp luật chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền⁹.

6. Kết quả một số hoạt động xét xử khác

- Tổ chức 132 phiên tòa hình sự xét xử lưu động¹⁰ tại nơi xảy ra tội phạm là một trong những hoạt động mang lại hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Tòa án; thông qua hoạt động xét xử có tác dụng trực tiếp đến những người tham dự theo dõi phiên tòa, giúp cho Nhân dân dễ hiểu, dễ nhớ những quy định pháp luật; nâng cao ý thức pháp luật của Nhân dân trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm; đề cao tính răn đe và tính giáo dục, thuyết phục của phiên tòa; tạo điều kiện để Nhân dân tiếp cận trực tiếp với cơ quan xét xử, củng cố niềm tin vào pháp luật, chính quyền và Tòa án.

- Tổ chức 147 phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15 (Trong đó: 08 phiên tòa phúc thẩm, 139 phiên tòa sơ thẩm; 143 phiên tòa hình sự, 04 phiên tòa hành chính)¹¹

- Có 191 lượt Luật sư, 1.502 lượt Trợ giúp viên pháp thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo và người tham gia tố tụng trong giải quyết, xét xử án hình sự tại TAND hai cấp tỉnh Điện Biên.

7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong thi hành án hình sự

- Tổng số bản án có hiệu lực pháp luật: 3.540 bản án.
 - Tổng số quyết định thi hành án hình sự đã ban hành: 4.104 quyết định.
 - Tạm đình chỉ thi hành án: 05 trường hợp (do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi hoặc bị bệnh nặng).

- Hoãn thi hành án: 20 trường hợp; Hủy quyết định hoãn: 01 trường hợp (*Lý do người được hoãn chấp hành án phạt tù vi phạm pháp luật*).

- Quyết định đình chỉ thi hành án: 52 trường hợp (*do người bị kết án chết*)

- Xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù theo đề nghị của Trại giam Nhà Tầu, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, các nhà tạm giữ cấp huyện cho 3.322 lượt phạm nhân¹².

⁸ TAND tỉnh: 447 bản án, quyết định. TAND cấp huyện: 6.693 bản án, quyết định Trong đó: 18 bản án, quyết định công bố chậm; 48 bản án, quyết định đã gỡ xuống (do đăng 02 lần, công bố nhầm đơn vị); 02 bản án, quyết định có dính chính.

⁹ Chuyển đúng thời hạn quy định của pháp luật: 4033 bản án, quyết định; chuyển chậm thời hạn quy định của pháp luật: 07 bản án, quyết định (*TAND thành phố Điện Biên Phủ*).

¹⁰ Năm 2022: 21 phiên tòa (TAND tỉnh 02 vụ, TAND cấp huyện: 19 vụ); năm 2023: 61 phiên tòa (TAND tỉnh 10 vụ, TAND cấp huyện: 51 vụ); năm 2024: 50 phiên tòa (TAND tỉnh 09 vụ, TAND cấp huyện: 41 vụ).

¹¹ Năm 2022: 42 phiên tòa (TAND tỉnh: 08 phiên tòa, TAND cấp huyện 34 phiên tòa), trong đó: 04 phiên tòa phúc thẩm, 38 phiên tòa sơ thẩm; Hình sự 40 phiên tòa, 02 phiên tòa Hành chính; năm 2023: 52 phiên tòa hình sự (TAND tỉnh: 10 phiên tòa, TAND cấp huyện 42 phiên tòa), trong đó: 02 phiên tòa phúc thẩm, 50 phiên tòa sơ thẩm; Hình sự 51 phiên tòa, Hành chính 01 phiên tòa; năm 2024: 53 phiên tòa hình sự (TAND tỉnh: 07 phiên tòa, TAND cấp huyện 46 phiên tòa), trong đó: 03 phiên tòa phúc thẩm, 50 phiên tòa sơ thẩm; Hình sự 52 phiên tòa, Hành chính 01 phiên tòa.

¹² Giảm hết thời hạn chấp hành hình phạt tù cho: 531 phạm nhân; Giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt tù cho: 2.774 phạm nhân; Không xét: 13 phạm nhân (*lý do: tính đến ngày họp xét phạm nhân đã chấp hành xong hình phạt tù*); Không chấp nhận xét cho 04 phạm nhân (*lý do phạm nhân không đủ điều kiện theo quy định*).

- Tha tù trước thời hạn có điều kiện theo đề nghị của Trại giam Nà Tàu và Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, các nhà tạm giữ cấp huyện cho 34 phạm nhân.

- Quyết định buộc 01 người được hưởng án treo phải chấp hành án phạt tù do vi phạm nghĩa vụ.

- Quyết định rút ngắn thời gian thử thách cho 102 người được hưởng án treo.

- Đã tổ chức thi hành án Tử hình 02 trường hợp; có 06 phạm nhân được ân giảm tử hình xuống chung thân.

8. Công tác xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước bảo đảm đúng quy định, đúng thời hạn, đúng đối tượng; không có trường hợp nào bị kiến nghị, khiếu nại. TAND cấp huyện đã xét miễn, giảm cho 69 trường hợp với tổng số tiền là 513.046.000 đồng¹³.

9. Việc thực hiện các kiến nghị của VKSND đối với công tác giải quyết, xét xử án hình sự được Tòa án tiến hành kiểm tra, rà soát, chặt chẽ; với các kiến nghị được chấp nhận Tòa án đã chỉ đạo Lãnh đạo đơn vị, đồng chí Thẩm phán chủ tọa phiên tòa giải trình, đồng thời tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với các Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên toàn đơn vị, yêu cầu nghiêm túc khắc phục vi phạm và không để tiếp tục xảy ra những vi phạm như các kiến nghị đã nêu. Tổng số kiến nghị của VKS với TAND hai cấp là 56 kiến nghị¹⁴.

II. CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

Công tác THAHS trên địa bàn tỉnh đã được triển khai đồng bộ theo đúng theo chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của từng đơn vị, kết quả cụ thể như sau:

1. Thực hiện quy định về Thi hành án phạt tù

1.1. Thi hành quyết định thi hành án phạt tù, tiếp nhận người chấp hành án phạt tù

Trong kỳ báo cáo, Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên đã thi hành 3.765 Quyết định thi hành án phạt tù đối với 3.765 phạm nhân¹⁵; các phạm nhân sau khi có quyết định của Tòa án, Cơ quan THAHS đã hoàn tất các thủ tục, hồ sơ, đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch dẫn giải phạm nhân đến thi hành án tại các Trại giam thuộc Bộ Công an đối với 3.550 phạm nhân; trực tiếp quản lý, giáo dục đối với 215 phạm nhân được trích xuất ở lại trại tạm giam, nhà tạm giữ phục vụ công tác quản lý giam giữ.

1.2. Tổ chức giam giữ, giáo dục phạm nhân; khen thưởng; xử lý vi phạm đối với phạm nhân

Trong kỳ báo cáo, có 215 phạm nhân chấp hành án phạt tù phục vụ tại Trại tạm giam Công an tỉnh và các Nhà tạm giữ Công an cấp huyện, Cơ quan THAHS đã chỉ đạo các cơ sở giam giữ thực hiện nghiêm túc việc phân loại giam giữ và tổ

¹³ Miễn cho 27 trường hợp, số tiền miễn là 148.458.000đ. Giảm cho 42 trường hợp, tiền giảm là 364.590.000đ.

¹⁴ Nội dung các kiến nghị: 36 kiến nghị có nội dung chậm chuyển giao các văn bản tụng; 14 kiến nghị có nội dung quyết định đưa vụ án ra xét xử, bản án thực hiện không đúng hình thức quy định; 01 kiến nghị có nội dung xác định tư cách người tham gia tố tụng không đúng; 02 kiến nghị về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ chưa chính xác; 01 kiến nghị có nội dung Tòa án tuyên hình phạt chưa tương xứng với hành vi phạm tội; Trong đó: chấp nhận kiến nghị 54 kiến nghị, chấp nhận 01 phần: 01 kiến nghị, không chấp nhận: 01 kiến nghị).

¹⁵ Gồm các quyết định thi hành bản án hình sự đã có hiệu lực của Tòa án ND từ trước thời điểm báo cáo được cơ quan THAHS tổ chức thi hành trong thời kỳ báo cáo và các quyết định ủy thác THAHS của các Tòa án khác chuyển đến.

chức giam giữ phạm nhân theo đúng quy định tại Luật THAHS, Thông tư số 09/2020/TT-BCA ngày 04/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an; áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để quản lý, nắm tình hình diễn biến tư tưởng trong quá trình giam giữ. Công tác tiếp nhận, phân loại, bố trí giam giữ, điều chuyển, trích xuất, chuyển giao, trả tự do được kiểm tra thông tin để xác định đúng người theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; lập biên bản giao nhận người, hồ sơ, tài liệu kèm theo; tổ chức khám sức khỏe, kiểm tra thân thể của phạm nhân; phân loại đối tượng và phổ biến, hướng dẫn, giải thích quyền, nghĩa vụ của phạm nhân, nội quy của cơ sở giam giữ; kiểm tra và xử lý đồ vật mang theo trước khi đưa vào buồng phạm nhân; phạm nhân được bố trí giam giữ khu vực nam riêng, nữ riêng bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện khen thưởng cho 65 lượt phạm nhân đang chấp hành án tại các cơ sở giam giữ có thành tích trong việc chấp hành tốt nội quy cơ sở giam giữ, giáo dục, cải tạo và lập công trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; kỷ luật đối với 04 phạm nhân do vi phạm nội quy cơ sở giam giữ¹⁶:

1.3. Thực hiện chế độ của phạm nhân

Chế độ ăn của phạm nhân được thực hiện bảo đảm đúng tiêu chuẩn định lượng về gạo, rau xanh, thịt, cá, đường, muối, nước mắm, bột ngọt, chất đốt,... phạm nhân được ăn thêm vào ngày lễ, tết nhưng mức ăn không quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường, được sử dụng quà, tiền lưu ký của mình ăn thêm nhưng không quá 03 lần định lượng trong 01 tháng cho mỗi phạm nhân.

Phạm nhân được ở theo buồng giam tập thể, chỗ nằm tối thiểu của mỗi phạm nhân là 02 mét vuông (m²), được cấp quần áo theo mẫu thống nhất, khăn mặt, chăn, chiếu, màn, dép, mũ, xà phòng; phạm nhân nữ được cấp thêm đồ dùng cần thiết cho vệ sinh của phụ nữ, được hưởng chế độ khám, chữa bệnh theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra, các cơ sở giam giữ đã thực hiện chế độ cấp phát thuốc cho 402 lượt phạm nhân bị ốm.

Giải quyết cho 1.752 lượt phạm nhân được gặp thân nhân và 3.254 lượt nhận quà của thân nhân; tổ chức cho phạm nhân vui chơi thể dục, thể thao, chơi các trò chơi dân gian vào dịp Tết Nguyên đán, tổ chức văn nghệ tại Hội trường sinh hoạt của phạm nhân. Các cơ sở giam giữ đã được trang bị một hệ thống truyền thanh, mỗi buồng giam tập thể phạm nhân được trang bị một máy vô tuyến truyền hình màu; phối hợp với Thư viện tỉnh Điện Biên mượn và luân chuyển 09 lượt sách với tổng số 1.390 đầu sách cung cấp cho phạm nhân mượn về buồng giam đọc¹⁷.

Thực hiện thông báo tình hình chấp hành án theo định kỳ 06 tháng/01 lần với 451 lượt cho thân nhân phạm nhân; phối hợp tốt với gia đình phạm nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục cải tạo phạm nhân 248 lượt.

2. Thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện

¹⁶ Nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay 01 phạm nhân; Nhà tạm giữ Công an huyện Tuần Giáo 01 phạm nhân; Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên 01 phạm nhân; Trại tạm giam 01 phạm nhân.

¹⁷ Thực hiện Chương trình số 3239/CTr-BVHTTDL-BCA ngày 03/9/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Công an "phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thư viện trong trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng giai đoạn 2020-2025".

Trong kỳ báo cáo, Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 25 phạm nhân, TAND tỉnh đã chấp nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 23 phạm nhân (không chấp nhận 02 phạm nhân do hành vi phạm tội thực hiện nhiều lần không thuộc trường hợp được tha tù trước thời hạn có điều kiện).

3. Thực hiện công tác đặc xá đối với phạm nhân

Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác đặc xá¹⁸; trong kỳ, Công an tỉnh đã chỉ đạo rà soát, lập danh sách 14 phạm nhân tích cực trong lao động, cải tạo đủ điều kiện đặc xá báo cáo Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm định và có 12/14 phạm nhân chấp hành án tại Trại tạm giam, Cơ quan THAHS Công an cấp huyện được đặc xá theo Quyết định của Chủ tịch nước.

4. Công tác giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng

Cơ quan THAHS Công an tỉnh thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Công an cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng¹⁹. Cơ quan THAHS cấp huyện tiếp nhận, lập hồ sơ chuyển cho UBND cấp xã 440 người chấp hành án hình sự tại cộng đồng²⁰; chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã tham mưu UBND cùng cấp thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; quá trình quản lý, giám sát bảo đảm chặt chẽ, nghiêm túc, không để xảy ra tình trạng tái phạm tội, gây phức tạp về ANTT, trong kỳ không có trường hợp thi hành án tại cộng đồng phạm tội mới.

5. Công tác tổ chức tái hoà nhập cộng đồng trước khi phạm nhân chấp hành xong hình phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện

Cơ quan THAHS Công an tỉnh đã chỉ đạo Trại tạm giam, Cơ quan THAHS Công an cấp huyện triển khai đồng bộ các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ phạm nhân, bảo đảm các quy định: tư vấn cách xoá bỏ mặc cảm, tự ti, xây dựng ý chí, niềm tin, khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tái hoà nhập cộng đồng; tư vấn về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội và các vấn đề có liên quan. Tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực, nhu cầu, điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù để hướng dẫn họ lập kế hoạch tái hoà nhập cộng đồng cho bản thân; trong kế hoạch có nội dung định hướng nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm phù hợp với điều kiện thực tế của cá nhân, gia đình phạm nhân và hoàn cảnh sống, môi trường sống tại địa bàn dân cư. Thực hiện thông báo phạm nhân hết hạn chấp hành án trước 02 tháng, các cơ sở giam giữ thực hiện việc thông báo cho Cơ quan THAHS Công an cấp huyện, UBND cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người chấp hành xong án phạt tù về nơi cư trú,

¹⁸ Công văn số 2247/UBND-NC ngày 19/7/2022 về việc tổ chức triển khai thực hiện công tác đặc xá năm 2022; Công văn số 3582/UBND-NC ngày 14/8/2024 về tổ chức thực hiện công tác đặc xá năm 2024.

¹⁹ Người được hưởng án treo; người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân; quản lý người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; kiểm soát, giáo dục người chấp hành án phạt quản chế.

²⁰ Án treo 198; Cải tạo không giam giữ 142; Quản chế 03; Cấm đảm nhiệm chức vụ: 04; Hoãn thi hành án phạt tù 51; Tạm đình chỉ thi hành án phạt tù 11; Tha tù trước thời hạn có điều kiện 31). Hiện đang quản lý 241 người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (Án treo 145; Cải tạo không giam giữ 40; Quản chế 02; Cấm đảm nhiệm chức vụ: 04; Hoãn thi hành án phạt tù 21; Tạm đình chỉ thi hành án phạt tù 10; Tha tù trước thời hạn có điều kiện 19).

làm việc, đã cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, chứng nhận đặc xá cho 146 phạm nhân (chấp hành xong án phạt tù 134, đặc xá 12 phạm nhân).

6. Thực hiện quy định về thi hành án tử hình

Công an tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo Trại tạm giam và các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc, triệt để các quy định về công tác quản lý, giáo dục, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người bị kết án tử hình, đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, giam giữ, thực hiện tiếp nhận, phân loại và bố trí giam giữ người bị kết án tử hình; tiến hành các hoạt động vũ trang, tuần tra canh gác bảo vệ an toàn khu giam giữ; áp dụng biện pháp khoa học kỹ thuật, lắp đặt các thiết bị ghi âm, ghi hình tại các buồng giam, khu giam người bị kết án tử hình. Đồng thời thực hiện giáo dục, tác động tâm lý để họ không có hành động chống phá, chống đối hoặc tự sát trong quá trình giam giữ; không để xảy ra tình trạng người bị kết án tử hình trốn, chết không do thi hành án hoặc phạm tội mới.

Hầu hết người bị kết án tử hình đã viết đơn xin ân giảm và đã có 05 người được ân giảm xuống tù Chung thân. Các chế độ khác được bảo đảm, kịp thời bố trí lực lượng đưa các đối tượng có bệnh nan y đến các cơ sở khám chữa bệnh điều trị để đảm bảo sức khỏe trong thời gian chờ thi hành án.

Trong kỳ báo cáo, tổ chức thi hành 02 quyết định thi hành án tử hình đối với 02 người bị kết án, việc thi hành bảo đảm đúng quy định, tuyệt đối an toàn quá trình thi hành án, vận chuyển tử thi về chôn cất, không để xảy ra tình huống phức tạp về ANTT.

III. CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Hàng năm Cơ quan THADS hai cấp đã thực hiện tốt các chỉ tiêu công tác theo Nghị quyết của Quốc hội và chỉ tiêu của ngành, kết quả cụ thể như sau:

1. Thụ lý vụ, việc/tiền, kết quả thi hành

1.1. Thi hành chung về việc, về tiền

- **Về việc:** Tổng số phải thi hành 9.080 việc. Trong đó: số cũ chuyển sang 825 việc, số thụ lý mới 8.255 việc. Tổng số có điều kiện 8.037 việc²¹, số uỷ thác 167 việc, số chưa có điều kiện 860 việc; tạm đình chỉ 0 việc; lý do khác 16 việc.

Kết quả: Trong tổng số có điều kiện, số thi hành xong 7.775 việc/8.037 việc, đạt tỷ lệ 96,74%; số đang thi hành 242 việc; số hoãn thi hành án 20 việc.

- **Về tiền:** Tổng số phải thi hành là 675.525.548.000 đồng. Trong đó: số cũ chuyển sang 127.170.246.000 đồng, số thụ lý mới 548.355.302.000 đồng. Tổng số có điều kiện thi hành 423.575.863.000 đồng; số uỷ thác 45.874.941.000 đồng; số chưa có điều kiện thi hành 200.197.016.000 đồng; tạm đình chỉ 0 việc; lý do khác là 5.877.728.000 đồng. **Kết quả:** Tổng số thi hành xong là 280.456.881.000 đồng/423.575.863.000 đồng, đạt tỷ lệ 66,21%; số đang thi hành là 111.961.391.000 đồng; số hoãn thi hành án là 31.157.591.000 đồng.

1.2. Thi hành phần dân sự trong Bản án hình sự:

²¹ Số có điều kiện thi hành = Tổng số phải thi hành - (số uỷ thác + thu hồi) - số chưa có điều kiện - trường hợp khác.

- **Về việc:** Tổng số phải thi hành là 5.316 việc. **Kết quả:** Tổng số thi hành xong là 4.791 việc, đạt tỷ lệ **98,22%**; số đang thi hành là 87 việc; số hoãn thi hành án là 20 việc; số chưa có điều kiện thi hành là 423 việc; tạm đình chỉ 0 việc; lý do khác là 15 việc.

- **Về tiền:** Tổng số phải thi hành là 91.962.973.000 đồng. **Kết quả:** tổng số thi hành xong là 47.024.935.000 đồng, đạt tỷ lệ **85,41%**; số đang thi hành 8.035.691.000 đồng; số hoãn thi hành án 0 đồng; số chưa có điều kiện thi hành là 34.228.543.000 đồng; tạm đình chỉ 0 việc; lý do khác là 2.673.804.000 đồng.

1.3. Việc thực hiện các tiêu chí khác

- Việc ra quyết định thi hành án được thực hiện đúng quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành²², không có sai sót, vi phạm trong quá trình ra quyết định về thi hành án.

Tổng số quyết định thi hành án là 8.690 quyết định, với tổng số tiền là 619.399.906.000 đồng²³. Trong đó: số quyết định thi hành án chủ động là 7.403 quyết định với số tiền là 103.797.785.000 đồng; số quyết định thi hành án theo đơn là 1.287 quyết định với số tiền là 515.602.121.000 đồng.

- Việc gửi quyết định về thi hành án; Thông báo về thi hành án; xác minh điều kiện thi hành án của Cục và các Chi cục THADS cấp huyện đã thực hiện nghiêm túc, bảo đảm hợp lệ tới người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan, VKSND cùng cấp và các cấp, các ngành có liên quan theo đúng quy định²⁴.

+ Về xác minh điều kiện thi hành án đã được lãnh đạo Cục và các Chi cục chỉ đạo Chấp hành viên và công chức giúp việc cho Chấp hành viên nghiêm túc triển khai thực hiện, bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành²⁵.

+ Về công tác xác minh lại điều kiện thi hành án: Cơ quan THADS hai cấp đã chủ động phối hợp với VKS cùng cấp, chính quyền địa phương và thông tin của đương sự cung cấp để tiến hành xác minh lại điều kiện thi hành án; không có vụ việc nào thông tin xác minh của Chấp hành viên có sự sai lệch so với thông tin của VKS, chính quyền địa phương và đương sự cung cấp.

²²Những quy định pháp luật về ra quyết định thi hành án: Điều 2, 3, 6, 7, 14, 15, 16, 23, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 55, 56, 57 Luật THADS; Điều 4, 5, 6, 7, 12, 16 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP; Điều 1, 2 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong THADS; việc phân công trách nhiệm trong việc ra quyết định thi hành án và tổ chức thi hành án theo Quy trình tổ chức thi hành án trong nội bộ ngành THADS...

²³Năm 2022: Tổng số quyết định thi hành án là 3.199 quyết định với tổng số tiền là 174.495.527.000 đồng, trong đó: số quyết định thi hành án chủ động là 2.683 quyết định với số tiền là 31.355.642.000 đồng; số quyết định thi hành án theo đơn là 516 quyết định với số tiền là 143.139.885.000 đồng; Năm 2023: Tổng số quyết định thi hành án là 2.797 quyết định với tổng số tiền là 210.669.536.000 đồng, trong đó: số quyết định thi hành án chủ động là 2.424 quyết định với số tiền là 27.137.928.000 đồng; số quyết định thi hành án theo đơn là 373 quyết định với số tiền là 183.531.608.000 đồng; Năm 2024: Tổng số quyết định thi hành án là 2.694 quyết định với tổng số tiền là 234.234.843.000 đồng, trong đó: số quyết định thi hành án chủ động là 2.296 quyết định với số tiền là 45.304.215.000 đồng; số quyết định thi hành án theo đơn là 398 quyết định với số tiền là 188.930.628.000 đồng.

²⁴Việc thông báo THADS được quy định tại các điều từ Điều 38 đến Điều 43 Luật THADS; Điều 12 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ; Điều 2 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, TANDTC và VKSNDTC quy định một số vấn đề về thủ tục THADS và phối hợp liên ngành trong THADS; khoản 5 Điều 55 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại...

²⁵Điều 44 Luật THADS, Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP của Chính phủ); Điều 3 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong THADS...

- Công tác phối hợp với cơ quan Công an, Trại tạm giam, Trại giam đứng chân trên địa bàn tỉnh được Cục THADS tỉnh quán triệt, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn các Cơ quan THADS hai cấp trong tỉnh đã phối hợp với Trại giam, Trại tạm giam tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục thân nhân của người phải thi hành án đang chấp hành án phạt tù nộp tiền, tài sản thay người phải thi hành án; phối hợp trong việc cấp Giấy xác nhận kết quả THADS làm cơ sở để lập hồ sơ đề nghị xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù và xét Đặc xá cho người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù được hưởng chính sách xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù và xét Đặc xá, khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

- Về thi hành phần nghĩa vụ dân sự của người chấp hành án phạt tù tại các Trại giam, Trại tạm giam, các Cơ quan THADS hai cấp trong tỉnh đã tổ chức thi hành nghĩa vụ dân sự của người phải thi hành án là phạm nhân xong 4.016 việc, thu số tiền là 50.353.566.000 đồng²⁶.

- Thực hiện quy định về thẩm quyền, thủ tục xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước được thi hành án theo đúng quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành²⁷. Bảo đảm công tác miễn, giảm nghĩa vụ THADS thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Ngành và đúng quy định của pháp luật. Các Cơ quan THADS hai cấp trong tỉnh đã phối hợp với VKSND cùng cấp rà soát, lập hồ sơ và đề nghị TAND có thẩm quyền xét miễn, giảm đối với các trường hợp đủ điều kiện, tương ứng với số tiền 513.046.000 đồng²⁸. Đã thực hiện miễn, giảm được 29 việc với số tiền 513.046.000 đồng.

- Công tác tiếp nhận, bảo quản, xử lý vật chứng bảo đảm đúng quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành²⁹; tổng vụ vật chứng tiếp nhận từ các Cơ quan tố tụng chuyển giao và bảo quản tại Kho vật chứng của Cơ quan THADS hai cấp là: 3.812 vụ (Cục THADS tỉnh: 427 vụ, Chi cục THADS cấp huyện: 3.340 vụ); số vụ vật chứng đã thi hành xong: 3.466 vụ (Cục THADS tỉnh: 430 vụ, Chi cục THADS cấp huyện: 3.036 vụ), số vụ vật chứng hiện còn tồn, đang bảo quản: 346 vụ (Cục THADS tỉnh: 42 vụ, Chi cục THADS cấp huyện: 304 vụ).

Tổng số việc liên quan đến vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS: 4.404 việc (Cục THADS tỉnh: 748 việc, Chi cục THADS cấp huyện: 3.656 việc), kết quả

²⁶ Năm 2022: thi hành xong 1.243 việc, thu được với số tiền là 9.581.748.000 đồng; Năm 2023: thi hành xong 1.344 việc, thu được với số tiền là 17.172.237.000 đồng; Năm 2024: thi hành xong 1.429 việc, thu được với số tiền là 23.599.581.000 đồng.

²⁷ Các quy định của pháp luật về việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án được quy định cụ thể tại các Điều 61, 62, 63 và 64 Luật THADS sửa đổi bổ sung năm 2014; Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước.

²⁸ Năm 2022: các cơ quan THADS hai cấp đã phối hợp với VKSND cùng cấp rà soát, lập hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét miễn, giảm đối với 11 việc, với số tiền 73.163.000đ. Kết quả: đã thực hiện miễn, giảm được 07 việc với số tiền 73.163.000 đồng; Năm 2023: các cơ quan THADS hai cấp đã phối hợp với VKSND cùng cấp rà soát, lập hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét miễn, giảm đối với 13 việc, với số tiền 260.481.000đ. Kết quả: đã thực hiện miễn, giảm được 13 việc với số tiền 260.481.000đ; Năm 2024: các cơ quan THADS hai cấp trong tỉnh đã phối hợp với VKSND cùng cấp rà soát, lập hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét miễn, giảm đối với 05 việc, với số tiền 179.402.000đ. Kết quả: đã thực hiện miễn, giảm được 05 việc với số tiền 179.402.000đ.

²⁹ Các quy định của pháp luật về tiếp nhận, bảo quản, xử lý vật chứng trong THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý kho vật chứng (Nghị định số 18/2002 - được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 70/2013/NĐ-CP); Thông tư 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự; tại Điều 12 Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016, Điều 12 Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 và Thông tư 78/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ tài chính; Quy trình tiếp nhận, quản lý vật chứng theo Quyết định số 1478/QĐ-TCTHADS ngày 27/12/2019 của Tổng cục THADS...

thi hành tổng số việc đã thi hành xong 4.381 việc (Cục THADS tỉnh: 735 việc, Chi cục THADS cấp huyện: 3.646việc), số việc chưa thi hành xong phần vật chứng, tài sản 23 việc (Cục THADS tỉnh: 13 việc, Chi cục THADS cấp huyện: 10 việc).

Các Cơ quan THADS hai cấp trong tỉnh đã thành lập 375 Hội đồng tiêu hủy vật chứng đối với 2.684 vụ việc và thực hiện tiêu hủy vật chứng³⁰ bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Việc thu, quản lý và sử dụng phí THADS tại Cục và các Chi cục THADS cấp huyện đều bảo đảm đúng quy định không có trường hợp nào để xảy ra sai sót, vi phạm; tổng số tiền thu phí thi hành án tại các Cơ quan THADS hai cấp trong tỉnh là 1.498.760.657 đồng, trong đó thu tại Cục là 68.038.363 đồng, tại Chi cục là 1.430.722.294 đồng. Kết quả tổng chi tiền phí thi hành án là 1.498.760.657 đồng (trong đó chi tại Cục là 68.038.363 đồng, tại Chi cục là 1.430.722.294 đồng). Cụ thể: Chi nộp Ngân sách Nhà nước là 470.148.636 đồng, chi nộp về đơn vị dự toán là 725.287.046 đồng, chi nộp về Tổng cục THADS là 303.324.975 đồng³¹.

- Việc tiếp nhận ủy thác thi hành án đã được Cục và các Chi cục THADS cấp huyện thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Cơ quan THADS hai cấp trong tỉnh đã tiếp nhận ủy thác 600 việc của Cơ quan THADS địa phương khác ủy thác đến, với số tiền là 18.824.598.462 đồng.

- Công tác phối hợp giữa Cơ quan THADS với Cơ quan Công an hai cấp trong cường chế THADS luôn được duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, bảo đảm tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra tình trạng người phải thi hành án chống đối hoặc phát sinh tình huống phức tạp, bảo đảm an ninh, an toàn trước, trong và sau cường chế. Các Cơ quan THADS hai cấp đã ra quyết định áp dụng biện pháp cường chế thi hành án đối với 244 việc; đã thi hành xong là 212 việc, chưa thi hành xong là 32 việc³².

- Việc giải quyết các vụ án lớn, khó khăn, phức tạp trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được liên ngành bàn bạc, phối hợp giải quyết dứt điểm³³.

- Cục THADS tỉnh Điện Biên đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác THADS liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng³⁴ đến tất cả các phòng chuyên môn thuộc Cục và các Chi cục THADS cấp

³⁰ Thực hiện tiêu huỷ 319,2kg Hêrôin; 176,1 kg Methamphetamin; 16,9kg thuốc phiện; 55,4kg ma túy tổng hợp và nhiều vật chứng khác...; các Cơ quan THADS hai cấp đã thực hiện việc chuyển giao cho Cơ quan Tài chính cùng cấp xử lý tài sản tịch thu sung NSNN gồm 06 chiếc ô tô, 196 chiếc xe máy, 472 điện thoại; 171.818 m³ khối gỗ thông, 25 lóng gỗ nghiêng dạng thớt, 433,7 tấn quặng đồng và một số các tài sản khác.

³¹ Chi tiền phí thi hành án tại Cục: nộp Ngân sách Nhà nước là 22.308.591 đồng, chi nộp về đơn vị dự toán là 33.535.100 đồng, chi nộp về Tổng cục THADS là 12.194.672 đồng. Chi tiền phí thi hành án tại Chi cục: nộp Ngân sách Nhà nước là 447.840.045 đồng, chi nộp về đơn vị dự toán là 691.751.946 đồng, chi nộp về Tổng cục THADS tại Cục là 291.130.303 đồng.

³² Đối với các việc chưa thi hành xong chủ yếu là áp dụng một số biện pháp bảo đảm THADS như: tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản; khấu trừ tài khoản; trừ vào thu nhập của người phải thi hành án; kê biên xử lý tài sản của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ...

³³ Điển hình: Vụ Công ty khoáng sản Hà Nội - Điện Biên; vụ việc Mạc Quang Phương và Bùi Thị Thanh Thủy; Vụ Nguyễn Thị Lan và Đoàn Văn Chín; vụ tháo dỡ trả lại mặt bằng chợ Suối Lư, Điện Biên Đông...

³⁴ Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 148/NQ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục triển khai thi hành Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; Quyết định của Bộ Tư pháp ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực THADS, theo dõi THAHC hàng năm; Quyết định của Tổng cục THADS về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS, theo dõi THAHC cho các cơ quan THADS địa phương hàng năm; Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 13/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023-2028"; Quyết định số 727/QĐ-TCTHADS ngày 27/7/2023 của Tổng cục THADS và Kế hoạch số 4581/KH-UBND ngày 30/9/2023 của UBND tỉnh

huyện. Tổng số việc phải thi hành là 129 việc, với số tiền là 173.636.778.000 đồng³⁵. Kết quả: đã thi hành được 60 việc, thu được số tiền là 106.595.234.000 đồng, đạt tỷ lệ 46,51% về việc và 61,38% về tiền.

- Cơ quan THADS hai cấp trong tỉnh đã thực hiện cấp 128 giấy xác nhận thực hiện xong nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự và việc thi hành án dân sự đối với người chấp hành án phạt tù tại Trại Tạm giam, Cơ quan THADS Công an cấp huyện theo đúng quy định³⁶.

- Cục THADS tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Cục và các Chi cục THADS cấp huyện thực hiện nghiêm túc việc trả lời 97 kiến nghị của VKSND hai cấp trong THADS³⁷.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua giám sát cho thấy, các cơ quan tư pháp đã nỗ lực thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của ngành; chỉ tiêu của Trung ương giao góp phần bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án và với các cơ quan, đơn vị liên quan, cùng với sự tham gia tố tụng của Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xét xử các vụ án hình sự, THADS, không có trường hợp oan, sai, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của những người tham gia tố tụng; góp phần thiết thực nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, tăng cường pháp chế, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm trên địa bàn toàn tỉnh.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về yêu cầu nâng cao chất lượng tranh tụng của tại phiên tòa xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm³⁸, phúc thẩm³⁹ các cơ quan tiến hành tố tụng đã bảo đảm quyền được bào chữa, được bảo vệ của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng được thực hiện theo quy định của pháp luật; Luật sư, người bào chữa được tranh tụng dân chủ, công khai tại phiên tòa.

1. Công tác xét xử, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong thi hành án hình sự của Tòa án nhân dân

Điện Biên về triển khai thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 13/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ (liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng); Quyết định của Tổng cục THADS ban hành Kế hoạch công tác hàng năm của Tổ công tác chỉ đạo xử lý các vụ việc liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng; các văn bản chỉ đạo của Tổng cục THADS về việc tập trung tổ chức thi hành án liên quan đến tín dụng, ngân hàng hàng năm.

³⁵ Năm 2022: đã thi hành được 19 việc, thu được số tiền là 31.205.656.000đ, đạt tỷ lệ 55,88% về việc và 47,91% về tiền; Năm 2023: đã thi hành được 17 việc thu được số tiền là 43.173.719.000đ, đạt tỷ lệ 37,78% về việc và 52,13% về tiền; Năm 2024: đã thi hành được 24 việc thu được số tiền là 27.906.090.000đ, đạt tỷ lệ 38,1% về việc và 33,38% về tiền.

³⁶ Việc cấp giấy xác nhận kết quả THADS được quy định tại Điều 53 Luật THADS; Điều 37 Nghị định 62/2015/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp và Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS.

³⁷ Năm 2022: VKSND hai cấp đã ban hành 29 kiến nghị (trong đó có 12 kiến nghị của cuộc kiểm sát trực tiếp, 17 kiến nghị phòng ngừa và kiến nghị kiểm sát hồ sơ); Năm 2023: VKSND hai cấp đã ban hành 30 kiến nghị (trong đó có 11 kiến nghị của cuộc kiểm sát trực tiếp, 19 kiến nghị phòng ngừa và kiến nghị kiểm sát hồ sơ); Năm 2024: VKSND hai cấp đã ban hành 38 kiến nghị (trong đó có 11 kiến nghị của cuộc kiểm sát trực tiếp, 27 kiến nghị phòng ngừa và kiến nghị kiểm sát hồ sơ).

³⁸ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm: 3.681 vụ/ 4.363 bị cáo (số cũ 180 vụ/214 bị cáo; số mới 3.479 vụ/ 4.118 bị cáo; án huỷ nhận để xét xử lại: 11 vụ/11 bị cáo; án ĐTBS mới nhận lại: 08 vụ/17 bị cáo, tạm đình chỉ phục hồi trong kỳ: 03 vụ/ 03 bị cáo); Tòa án đã xử lý, giải quyết: 3.678 vụ/4.356 bị cáo; Đang giải quyết: 03 vụ/07 bị cáo.

³⁹ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm: 63 vụ/70 bị cáo (số cũ: 01 vụ/ 01 bị cáo; số mới: 62 vụ/ 69 bị cáo); Tòa án đã xử lý, giải quyết: 63 vụ/ 70 bị cáo; Đang giải quyết: 0

TAND hai cấp đã triển khai thực hiện tốt các quy định về công tác cải cách tư pháp; mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về biên chế⁴⁰, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhưng TAND hai cấp đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành nói chung và công tác xét xử án hình sự nói riêng. Chất lượng xét xử được nâng lên, bảo đảm đạt và vượt chỉ tiêu xét xử các loại án đề ra, không có oan sai, không bỏ lọt tội phạm góp phần quan trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, bảo đảm dân chủ và công bằng xã hội

Thực hiện tốt việc công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Tổ chức thực hiện tốt phiên tòa trực tuyến, đây là tiền đề để xây dựng Tòa án điện tử trong thời gian tới, đáp ứng được yêu cầu của thời đại công nghệ số, phù hợp với xu hướng tất yếu của hoạt động tư pháp.

Công tác hội thẩm nhân dân được TAND hai cấp quan tâm, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của các Đoàn Hội thẩm Nhân dân (HTND), thực hiện đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước đối với HTND; duy trì công tác phối hợp với HĐND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trong việc thực hiện quản lý HTND theo đúng tinh thần Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị nơi Hội thẩm công tác để tạo điều kiện thuận lợi cho HTND tham gia xét xử.

2. Công tác Thi hành án hình sự

Cơ quan THAHS hai cấp và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, tinh thần, ý thức trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ được nâng lên. Các đối tượng có quyết định thi hành án đều được lập hồ sơ và đưa đi chấp hành án theo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định. Tổ chức tiếp nhận, lập hồ sơ và thực hiện quản lý, giáo dục, cải tạo tốt phạm nhân chấp hành án tại Trại tạm giam, Nhà tạm giữ Công an cấp huyện, người chấp hành án tại cộng đồng và các trường hợp được tha tù trước thời hạn có điều kiện, hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, người chấp hành xong hình phạt tù về tái hòa nhập cộng đồng. Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án được bảo đảm thực hiện; trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào chấp hành án tại cộng đồng phạm tội mới.

Các trường hợp có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm án, tha tù trước thời hạn có điều kiện, giảm thời gian thử thách... bảo đảm đúng trình tự, thủ tục quy định.

3. Công tác thi hành án dân sự

Cơ quan THADS hai cấp trên địa bàn tỉnh đã khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; số vụ, việc và số tiền có điều kiện đã thi hành đạt

⁴⁰ Toàn tỉnh đã thực hiện được 121/125 biên chế được Tòa án nhân dân tối cao phân bổ (Trong đó: 47 Thẩm phán, 44 Thư ký, 11 Thẩm tra viên, 19 công chức khác) và 36 người lao động.

tỷ lệ cao, đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Tổng cục THADS giao hàng năm.

Công tác nghiệp vụ được chú trọng, việc tổ chức thi hành án bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục luật định. Trình độ, năng lực cán bộ, chấp hành viên được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn. Thực hiện tốt việc xét miễn, giảm thi hành án, tổ chức cưỡng chế thi hành án đúng trình tự đối với vụ việc thi hành án.

Với vai trò là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo THADS tỉnh Cục THADS tỉnh đã chủ động tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh quyết định củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo THADS tỉnh⁴¹; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo THADS cấp huyện. Ban chỉ đạo THADS hai cấp đã luôn quan tâm, sâu sát đến công tác THADS trên địa bàn, chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác THADS, đặc biệt là đã chỉ đạo giải quyết dứt điểm, kịp thời các vụ việc THADS khó khăn, phức tạp, giá trị thi hành lớn, có ảnh hưởng tới an ninh, chính trị tại địa phương.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Chính quyền các cấp đã tích cực chỉ đạo, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, được giao theo quy định. Công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án được thực hiện đầy đủ; có sự phối hợp chặt chẽ giữa Công an các cấp, địa phương trong tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục và giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại địa phương, cơ sở. Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS tại cộng đồng, bảo đảm cho người chấp hành án được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình để giáo dục cải tạo họ trở thành công dân bình thường.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn các xã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, qua đó góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người dân. Hàng năm, đều xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo ANTT, TTATXH; duy trì tốt các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phát động phong trào "toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc".

Kinh phí cho công tác tư pháp được UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm hỗ trợ hàng năm, tạo điều kiện thuận lợi và góp phần cùng các đơn vị: Công an, VKSND, TAND, THADS thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM

1. Khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ

1.1. Công tác xét xử án hình sự của Tòa án nhân dân

⁴¹ Ban Chỉ đạo THADS tỉnh Điện Biên được thành lập và ra mắt đi vào hoạt động theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 15/6/2011 của UBND tỉnh và được củng cố, kiện toàn theo Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên.

- Khối lượng công việc của các đơn vị TAND hai cấp ngày càng tăng, nhiều vụ án ma túy có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp trong khi đó số lượng biên chế vẫn phải thực hiện chỉ tiêu tinh giản 10% theo Kế hoạch của Ban cán sự đảng TAND tối cao.

- Trình độ dân trí không đồng đều, còn hạn chế về nhận thức pháp luật nên khó khăn trong việc đi lại, thu thập, cung cấp tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự trong một số vụ án có nơi cư trú ở nhiều địa phương trên toàn quốc rất khó khăn trong việc lấy lời khai, xác minh, tiếp cận công khai chứng cứ; một số phiên tòa xét xử phải hoãn nhiều lần do đương sự có lý do chính đáng.

- Cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ theo tinh thần cải cách tư pháp và một số quy định mới của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm, trụ sở làm việc của 6/10 đơn vị TAND cấp huyện đã xuống cấp, diện tích không đáp ứng yêu cầu công tác hiện nay.

- Tòa án, Trại tạm giam, nhà tạm giữ trong tỉnh chưa được bố trí trang thiết bị tổ chức xét xử phiên tòa trực tuyến; trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn còn thiếu, một số cơ sở giam giữ đã xuống cấp, hết niên hạn chưa đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Biên chế Thẩm phán, Thư ký còn thiếu ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện các nhiệm vụ, nhất là công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, áp lực công tác chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng nặng nề. Công tác luân chuyển, điều động cán bộ, Thẩm phán giữa các Tòa án còn gặp khó khăn.

- Chế độ, chính sách đối với Thẩm phán, công chức Tòa án chưa tương xứng với trách nhiệm và áp lực công việc được giao.

- Còn tình trạng phải hoãn phiên Tòa do thiếu HTND đối với các vụ án xét xử phải là Hội đồng xét xử đặc biệt (HT là giáo viên, cán bộ Đoàn thanh niên,...).

1.2. Công tác Thi hành án hình sự

- Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, đặc biệt là tội phạm ma túy; hàng năm, các cơ quan chức năng bắt giữ hơn 1.200 vụ án, khởi tố trên 1.400 bị can phạm tội về ma túy, trong đó có rất nhiều đối tượng phạm tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, gây áp lực, quá tải cho công tác quản lý giam giữ, thi hành án hình sự.

- Do số đối tượng bị bắt giữ trên địa bàn chủ yếu nghiện ma túy do đó không đủ điều kiện theo quy định khoản 2, Điều 195 Luật Thi hành án hình sự 2019 nên các cơ sở giam giữ thiếu phạm nhân trích xuất để lại chấp hành án phục vụ công tác quản lý giam giữ.

1.3. Công tác Thi hành án dân sự

- Số vụ việc thụ lý, giải quyết hàng năm tăng cả về giá trị, tính chất và mức độ phức tạp; chủ yếu là án hình sự ma túy với số tiền phải truy thu cho ngân sách nhà nước lớn, trong khi người phải thi hành án và thân nhân của họ không có tiền, tài sản, không có điều kiện thi hành; đã phát sinh nhiều vụ việc tranh chấp dân sự,

kinh doanh thương mại, án tín dụng ngân hàng, tham nhũng, kinh tế... có giá trị thi hành lớn, việc tổ chức thi hành án gặp nhiều khó khăn và phải mất nhiều thời gian để tổ chức thi hành.

- Công tác tiếp nhận, bảo quản và xử lý vật chứng của các Chi cục THADS cấp huyện gặp nhiều khó khăn 07/10 Chi cục chưa có kho vật chứng, phải bố trí 01 phòng làm việc và gia cố lại để làm kho vật chứng, không đảm bảo yêu cầu công tác và tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn kho vật chứng⁴²; trụ sở làm việc của một số Chi cục (Tủa Chùa, Mường Chà, Điện Biên Đông) được xây dựng theo quy mô cũ chưa đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác của công chức thi hành án. Do khó khăn về kinh phí nên đến nay chưa được cấp trên đầu tư xây dựng.

- Địa bàn hoạt động rộng, giao thông đi lại khó khăn, nhất là vào mùa mưa; biên chế, kinh phí bị cắt giảm gây khó khăn không nhỏ cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; bộ máy lãnh đạo Cục, phòng chuyên môn và một số ít Chi cục tuy đã được quan tâm kiện toàn nhưng vẫn còn chậm⁴³, gây khó khăn cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Một số hạn chế

2.1. Công tác xét xử án hình sự

- Quá trình giải quyết, xét xử; chuyển giao bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật một số vụ việc còn chậm trễ bị kiến nghị.

- Còn có 02/3.740 vụ án bị sửa do nguyên nhân chủ quan của thẩm phán.

2.2. Công tác thi hành án hình sự

- Việc tổ chức xóa mù chữ cho phạm nhân chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam và Nhà tạm giữ Công an huyện thực hiện chưa đầy đủ.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công an một số huyện; UBND cấp xã, Công an xã trong công tác THAHS tại cộng đồng chưa được quan tâm chú trọng (bố trí cán bộ làm công tác THAHS tại cộng đồng; việc lập hồ sơ tiếp nhận người chấp hành án; cập nhật, phản ánh các thông tin bằng văn bản trong hồ sơ, phân công người theo dõi quá trình chấp hành án,...).

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội, UBND cấp huyện, xã trong thực hiện THAHS tại cộng đồng và trong công tác tư vấn, trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý và định hướng, đào tạo nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm, tạo việc làm và thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng; cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn, định hướng nghề nghiệp; tư vấn, hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm,... chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, chưa mang lại hiệu quả thiết thực.

⁴² Do đặc thù của tỉnh Miền núi biên giới, vật chứng được tiếp nhận, bảo quản tại các cơ quan THADS chủ yếu là các chất ma túy, công cụ, phương tiện phạm tội, nên nhu cầu về kho vật chứng hiện nay cho các Chi cục đang rất cấp bách.

⁴³ Lãnh đạo Cục hiện có Quyền Cục trưởng (Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định giao quyền Cục trưởng từ ngày 01/9/2024), hiện chưa có Phó Cục trưởng, 01 phòng chuyên môn chưa có trưởng phòng, 01 phòng chưa có phó trưởng phòng, 05 Chi cục chưa có phó Chi cục trưởng.

- Còn tình trạng người chấp hành án không tự nguyện nộp bản tự nhận xét trong quá trình chấp hành án, có trường hợp đi khỏi địa phương không báo cáo, đến nay chưa có giải pháp xử lý, người chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú không chấp hành việc trình diện với UBND cấp xã và trình Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù với UBND cấp xã theo quy định.

- Công tác kiểm kê, điểm danh, kiểm diện toàn bộ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn (cấp xã) theo quy định hàng quý có nơi chưa thực hiện nghiêm túc.

2.3. Công tác Thi hành án dân sự

- Một số vụ việc có điều kiện có giá trị lớn chưa được tổ chức thi hành dứt điểm; tiến độ giải quyết một số vụ việc tín dụng, ngân hàng còn chậm, chưa hiệu quả.

- Việc tổ chức thi hành án vẫn còn dễ xảy ra một số sai sót, vi phạm về trình tự, thủ tục thi hành án dẫn đến bị VKSND kiến nghị.

3. Nguyên nhân của hạn chế

3.1. Công tác xét xử án hình sự

- Một số ít công chức có chức danh tư pháp chưa thật sự tập trung trong việc nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, các quy định của pháp luật nên việc áp dụng pháp luật chưa đúng dẫn đến án bị hủy, sửa. Ý thức, trách nhiệm trong một số công việc còn chưa cao.

- Số lượng biên chế các chức danh tư pháp hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa được tăng tương ứng với việc tăng thẩm quyền, tăng số lượng vụ việc thụ lý, tăng nhiệm vụ của Tòa án nhân dân.

- Cơ sở vật chất của một số Tòa án nhân dân cấp huyện đã hư hỏng, xuống cấp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp

3.2. Công tác Thi hành án hình sự

- Do Trại tạm giam được xây dựng lâu năm, thiết kế buồng giam giữ không còn phù hợp với tình hình giam giữ thực tế, không đủ buồng giam người bị kết án tử hình nên phải giam ở khu tạm giam gây ra tình trạng quá tải. Số lượng người bị kết án tử hình tăng theo từng năm, trong khi nhiều người bị kết án tử hình đã viết đơn xin ân giảm nhưng chưa được trả lời nên chưa đủ điều kiện thi hành.

- Không đủ số lượng phạm nhân để mở lớp xóa mù chữ theo quy định của ngành giáo dục (do cán bộ quản giáo tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam thực hiện).

- Hiện nay chưa có chế độ, chính sách đặc thù hỗ trợ động viên tổ chức, cá nhân được phân công làm công tác thi hành án hình sự ở cơ sở; cán bộ quản giáo nữ, cán bộ y tế tại các nhà tạm giữ còn thiếu; tính chủ động trong tham mưu thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng của một số cán bộ, công chức trực tiếp được giao nhiệm vụ chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

- Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cấp xã một số nơi về công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng chưa đầy đủ, chưa coi trọng công tác lãnh đạo,

chỉ đạo việc theo dõi, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác THAHS do đó thiếu sự quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục đối tượng tại địa bàn; chưa huy động được sự tham gia của cộng đồng xã hội đối với công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

3.3. Công tác Thi hành án dân sự

- Công tác phối hợp liên ngành có lúc, có nơi chưa được kịp thời. Việc tổ chức triển khai thực hiện chỉ đạo của cấp trên tại một số ít Chi cục hiệu quả chưa cao.

- Một số Chấp hành viên chưa chủ động trong giải quyết án, chưa thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao, chưa xác định rõ các nhiệm vụ, biện pháp, giải pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm số việc, tiền có điều kiện thi hành.

- Do áp lực tình giãn biên chế và thực hiện chỉ tiêu được giao ngày càng cao; trong khi ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường đã phát sinh rất nhiều vụ việc tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại, tín dụng ngân hàng, tham nhũng, kinh tế... có số khoản phải thi hành lớn và có chiều hướng ngày càng tăng cả về số lượng và tính chất phức tạp các vụ việc

- Một số việc khi tiến hành xác minh hiện trạng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phát sinh rất nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp, liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan và thời gian giải quyết phải kéo dài; nhiều tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất không được ngân hàng thẩm định rõ trước khi nhận thế chấp, nên đến giai đoạn thi hành án mới phát hiện có sự sai khác giữa thực tế với thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên Cơ quan THADS không thể thi hành được.

- Một số vụ việc Cơ quan THADS đã thực hiện kê biên bán đấu giá nhưng do khó khăn của thị trường bất động sản trầm lắng, không có người đăng ký tham gia đấu giá, phải giảm giá nhiều lần nhưng vẫn không có người mua nên tiến độ giải quyết các vụ việc loại này còn chậm.

- Sự hiểu biết và ý thức tuân thủ pháp luật của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế.

4. Trách nhiệm đối với những hạn chế

Những hạn chế nêu trên có trách nhiệm của TAND tỉnh, Cơ quan THAHS (Công an tỉnh), Cục THADS tỉnh là các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong công tác xét xử án hình sự, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự hai cấp và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. ĐỀ NGHỊ VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH NƯỚC

Sớm tham mưu việc trả lời đơn xin ân giảm án tử hình của người bị kết án tử hình.

II. ĐỀ NGHỊ BỘ CÔNG AN

1. Chỉ đạo tăng cường công tác đào tạo chuyên ngành quản lý giam giữ và thi hành án hình sự, nhất là cán bộ nữ; xem xét điều chỉnh phù hợp về chế độ, chính sách đối với cán bộ chiến sĩ làm nhiệm vụ quản lý giam giữ và thi hành án hình sự (phụ cấp của cán bộ công tác tại Nhà tạm giữ Công an cấp huyện thấp hơn cán bộ công tác tại Trại tạm giam, trại giam).

2. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu Luật Thi hành án hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ thi hành án hình sự tại Công an các địa phương để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm công tác, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng.

III. ĐỀ NGHỊ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

1. Quan tâm xem xét giao chỉ tiêu biên chế để Tòa án nhân dân hai cấp bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới có địa hình đi lại khó khăn.

2. Xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp kinh phí xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân cấp huyện đã xuống cấp.

IV. ĐỀ NGHỊ BỘ TƯ PHÁP; TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1. Xem xét bổ sung biên chế còn thiếu đối với Cục THADS tỉnh Điện Biên.

2. Tiếp tục quan tâm phê duyệt đầu tư sửa chữa, bảo trì đối với Trụ sở Cục THADS tỉnh; đầu tư xây dựng đối với các Chi cục có trụ sở cũ đã xuống cấp, chưa có kho vật chứng.

3. Đề nghị xem xét bổ sung kinh phí tiêu hủy, xử lý vật chứng do hàng năm vật chứng tiếp nhận từ cơ quan điều tra là Ma túy với số lượng rất lớn.

4. Có Ý kiến với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các Ngân hàng thương mại thẩm định chặt chẽ các hồ sơ vay vốn, nhất là các hồ sơ có tài sản bảo đảm là bất động sản (Nhà, đất). Cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền của địa phương để xác minh, thẩm định chính xác hiện trạng tài sản là bất động sản, để làm cơ sở cho việc xử lý tài sản sau này.

V. ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN

1. HĐND và UBND các cấp

Quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí hoạt động của các Đoàn Hội thẩm nhân dân (sơ kết, tổng kết hàng năm, tổng kết nhiệm kỳ); công tác tập huấn Hội thẩm; công tác xét xử lưu động của TAND hai cấp.

Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND cấp huyện, cấp xã tăng cường giám sát đối với công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn quản lý.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo UBND cấp huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác thi hành án hình sự; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp

luật về thi hành án hình sự theo quy định; có chính sách phù hợp khuyến khích sự đóng góp hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc tạo điều kiện để người chấp hành án hình sự tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng có việc làm, ổn định cuộc sống, học nghề, hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm có kế hoạch phối hợp với Công an tỉnh triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân được đặc xá, phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện, tại các cơ sở giam giữ trên địa bàn tỉnh.

- Xem xét bố trí kinh phí hỗ trợ người trực tiếp được giao nhiệm vụ giám sát, giúp đỡ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng, nhằm động viên, gắn kết trách nhiệm và nâng cao hiệu quả của công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an tỉnh trong công tác quản lý Nhà nước về thi hành án hình sự.

- Chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện

- + Quan tâm, tạo điều kiện trong bố trí đất và thủ tục cấp đất để xây dựng trụ sở làm việc mới của Tòa án nhân dân các huyện: Mường Nhé, Điện Biên Đông, Mường Chà, Tủa Chùa, Tuần Giáo, thành phố Điện Biên Phủ.

- + Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với TAND các cấp trong việc giải quyết, xét xử các vụ án hình sự, đặc biệt là các vụ án rất nghiêm trọng được dư luận xã hội quan tâm. Tạo điều kiện về thời gian, trang thiết bị làm việc cho Hội thẩm nhân dân đang công tác tại đơn vị tham gia hoạt động xét xử của Tòa án.

- + Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật về THADS, tạo sự đồng thuận, tính tự giác của người phải thi hành án trong việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án.

- + Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND cấp xã trong giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định.

VI. CÁC SỞ, BAN NGÀNH LIÊN QUAN CỦA TỈNH

1. Đối với Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo ban hành quy chế phối hợp trong công tác thi hành án hình sự; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn về công tác thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật.

- Bố trí cán bộ làm công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế của công an địa phương. Đảm bảo kinh phí, các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

2. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

Phối hợp với Công an tỉnh tham gia các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho số phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù hoặc sau khi có kết quả thẩm định nhất trí đề nghị phạm nhân được đặc xá, phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

VII. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TỈNH

1. Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong hình phạt tù và người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức phát động phong trào xây dựng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng ở cơ sở; hướng dẫn các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với lực lượng Công an quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; vận động các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh quan tâm giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú có việc làm, ổn định cuộc sống.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám “việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động xét xử án hình sự; thi hành án hình sự, dân sự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2024”, Đoàn giám sát xin báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các ngành: Công an tỉnh, Viện kiểm sát ND tỉnh, Tòa án ND tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện: Mường Ảng, Điện Biên, Điện Biên Đông; thành phố Điện Biên Phủ.
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo ĐBP;
- Các phòng: CT HĐND; HC-TC-QT;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Giàng Thị Hoa**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT XỬ AN HÌNH SỰ SƠ THẨM CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN (Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số 261/BC-ĐGS, ngày 28 tháng 11 năm 2024)



Cấp xét xử	Quyết định khác				Hình phạt chính										Hình phạt bổ sung							Ghi chú
	Tổng số bị cáo đã xét xử	Tòa án tuyên không phạm tội	Miễn trách nhiệm hình sự	Miễn hình phạt	Cảnh cáo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Trục xuất	Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ trên 3 năm đến 7 năm	Tù từ trên 7 năm đến 15 năm	Tù từ trên 15 năm đến 20 năm	Tù chung thân	Tử hình	Tổng hợp hình phạt tù từ trên 20 năm đến 30 năm	Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định	Cấm cư trú	Quản chế	Tước một số quyền công dân	Tịch thu tài sản	Phạt tiền (khi không áp dụng là hình phạt chính)	Trục xuất (khi không áp dụng là hình phạt chính)

II. NĂM 2022

Huyện	1094	0	0	0	1	3	35	0	825	144	71	2	0	0	0	01 vụ - 03 bị cáo (Vụ Lò Văn Thắm và đồng phạm)	0	0	0	0	0	0	13 án treo
Tỉnh	178	0	0	0	0	0	0	0	26	11	16	53	17	54	1	0	0	0	0	0	0	0	01 án treo
Tổng	1272	0	0	0	1	3	35	0	851	155	87	55	17	54	1	0	0	0	0	0	0	0	14 án treo

III. NĂM 2023

Huyện	1261	0	0	0	0	5	32	0	946	174	80	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	24 án treo
Tỉnh	184	0	0	0	0	0	4	0	27	9	20	62	17	39	0	01 vụ - 06 bị cáo (Vụ Đinh Văn Hữu và đồng phạm)	0	0	0	0	5	0	06 án treo

Tổng	1445	0	0	0	0	5	36	0	973	183	100	62	17	39	0	0	0	0	0	0	7	0	30 án treo
IV. NĂM 2024																							
Huyện	1398	0	2	0	0	1	38	0	1036	199	74	0	0	0	0	01 vụ - 01 bị cáo (Vụ Trần Thị Mai Thương)	0	0	0	0	1	0	48 án treo
Tỉnh	195	0	0	0	0	1	4	0	12	13	19	55	21	61	2	01 vụ - 02 bị cáo (vụ Đỗ Văn Thịnh và đồng phạm)	0	0	0	0	3	0	09 án treo
Tổng	1593	0	2	0	0	2	42	0	1048	212	93	55	21	61	2	0	0	0	0	0	4	0	57 án treo
Tổng huyện	3753	0	2	0	1	9	105	0	2807	517	225	2	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	85 án treo
Tổng tỉnh	557	0	0	0	0	1	8	0	65	33	55	170	55	154	3	0	0	0	0	0	8	0	16 án treo
TỔNG	4310	0	2	0	1	10	113	0	2872	550	280	172	55	154	3	101	0	0	0	0	11	0	101 áo treo

SƠ LIỆU NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TÙ, BẢN ÁN
ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT (Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2024)
(Kèm theo Báo cáo số 261/BC-ĐGS, ngày 28 tháng 11 năm 2024)

Stt	Tiêu chí	Số liệu	Ghi chú
1	Tổng số phạm nhân vào trại giam chấp hành án phạt tù	215	
	- Phạm nhân là nữ	24	
	- Phạm nhân là người nước ngoài	0	
	- Phạm nhân là nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi	0	
	- Phạm nhân là người dưới 18 tuổi	0	
2	Tổng số phạm nhân trốn, trong đó:	0	
	- Số đã bắt lại	0	
	- Số chưa bắt được	0	
3	Phạm nhân phạm tội mới	0	
4	Phạm nhân chết	0	
5	Số người được hoãn chấp hành án phạt tù	51	
6	Số người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù	2	
7	Số phạm nhân được giảm thời gian chấp hành án phạt tù	125	
8	Số đã chấp hành xong	146	
9	- Số phạm nhân được giảm hết thời gian chấp hành án phạt tù còn lại	21	
10	Số được miễn chấp hành án phạt tù	0	
11	Số phạm nhân còn lại đang chấp hành án phạt tù	69	



Biểu số 4

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (Từ ngày 01/10/2021 đến 30/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số 261/BC-ĐGS, ngày 28 tháng 11 năm 2024)

Đơn vị tính: việc, tiền: 1000đ

STT	Tên tiêu chí	Tổng số phải thi hành	Tổng số thi hành xong	Đang thi hành	Hoãn thi hành	Chưa có điều kiện thi hành	Tạm đình chỉ thi hành	Trường hợp khác	Ghi chú
1	Về việc (gồm cũ chuyển sang)	9.080	7.775	242	20	860	0	16	
1.1	Kết quả thi hành chung về việc	9.080	7.775	242	20	860	0	16	
1.2	Kết quả thi hành đối với án hình sự	5.316	4.791	87	0	423	0	15	
2	Về tiền (gồm cũ chuyển sang)	675.525.548	280.456.881	111.961.391	31.157.591	200.197.016	0	5.877.728	
2.1	Kết quả thi hành chung về tiền	675.525.548	280.456.881	111.961.391	31.157.591	200.197.016	0	5.877.728	
2.2	Kết quả thi hành đối với án hình sự	91.962.973	47.024.935	8.035.691	0	34.228.543	0	2.673.804	

Ghi chú:

- Về Việc: Năm cũ chuyển sang: 825 việc; Thụ lý mới : 8.255 việc. Số việc Ủy thác + Thu hồi: 167 Việc.
- Về tiền: Năm cũ chuyển sang: 127.170.246; Thụ lý mới : 548.355.302. Số tiền UT + thu hồi: 45.874.941.
- Số việc chưa có điều kiện chuyển sổ theo dõi riêng 534 việc.
- Số tiền chưa có điều kiện chuyển sổ theo dõi riêng 72.847.621.